

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯƠNG SƠN
TỈNH HÀ TĨNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2018/HCST
Ngày 31/5/2018
V/v Khởi kiện quyết định hành
chính, hành vi hành chính
trong lĩnh vực quản lý đất đai

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯƠNG SƠN, TỈNH HÀ TĨNH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Nhân;
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Huân Chương và ông Nguyễn Khắc Hải;
Thư ký phiên tòa: Ông Lê Thế Hồng, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện
Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh.

Đại diện VKSND huyện Hương Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Hoài
Thương, Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hương Sơn đã mở phiên tòa sơ thẩm công khai xét xử vụ án hành chính thụ lý số 01/2017/TLST-HC ngày 19 tháng 10 năm 2017 về việc “*Khởi kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính trong quản lý đất đai*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2018/QĐST-HC ngày 18/4/2018 giữa các đương sự:

* **Người khởi kiện:** Ông Phạm Xuân H và Bà Đặng Thị C; Địa chỉ: khối 14, Thị trấn P, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. (Có mặt)

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện: Ông Thái Hồng H1, công tác tại Văn phòng Luật sư T, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Nghệ An. (Có mặt)

* **Người bị kiện:**

1. Ủy ban nhân dân Thị trấn P, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thị trấn P, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.

Người đại diện hợp pháp: Ông Phan Xuân Đ; Chức vụ Chủ tịch UBND Thị trấn P, huyện H; (Có mặt)

* **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:** Ủy Ban nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Bình T; Chức vụ: Phó Chủ tịch UBND huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Theo văn bản ủy quyền số 01/UBND-UQ, ngày 09/01/2018. (Có mặt).

* **Người làm chứng:**

1. Ông Lê Đ1; Trú tại khối 14, Thị trấn P, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. (Có mặt)

2. Ông Nguyễn Đình C1; Trú tại khối 15, Thị trấn P, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 16/10/2017 và bản tự khai, người khởi kiện trình bày: ông Phạm Xuân H và bà Đặng Thị C được Ủy ban nhân dân huyện H cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 599/QSĐĐ, ngày 10/3/1999 với diện tích 1.060 m² (trong đó 300 m² đất ở và 760m² đất vườn) thuộc thửa số 727, tờ bản đồ số 02, tại xóm 7, xã S (nay là khối phố 14, Thị trấn P). Nguồn gốc thửa đất theo người khởi kiện trình bày là vào năm 1986 UBND xã S cấp cho ông Lê Đ1 hai thửa đất ruộng liền kề nhau (cách nhau là bờ ruộng dân thường làm lối đi vào phía trong). Thửa thứ nhất có diện tích 640 m²; thửa thứ hai có diện tích 420 m². Tổng diện tích hai thửa đất chính bằng diện tích thể hiện trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được cấp là 1.060 m².

Năm 1992 ông Lê Đ1 bán lại cho ông Phạm Hữu M (bố ông H) và từ năm 1994 vợ chồng ông Phạm Xuân H, bà Đặng Thị C làm nhà ra ở riêng trên thửa đất đó đến nay.

Ngày 18/5/2017, khối 14 tổ chức làm đường dân sinh đã lấn vào phần đất gia đình ông H 30 m² (phần đất ao nước). Gia đình ông H đề nghị UBND Thị trấn P lập văn bản ghi nhận sự hiến tặng của gia đình đối với diện tích đất này để khối phố làm đường nhưng không được chấp nhận. Vì UBND Thị trấn P cho rằng diện tích đất trên thuộc UBND Thị trấn quản lý chứ không phải đất của gia đình ông H. Do vậy, ông H, bà C làm đơn đề nghị UBND Thị trấn P làm rõ phần đất đó là đất của gia đình hay đất của xã hội.

Sau khi tiếp nhận đơn kiến nghị của anh H, UBND Thị trấn P đã ban hành Thông báo số 42/TB – UBND, ngày 12/6/2017 với nội dung: “....căn cứ các quy định của pháp luật, UBND Thị trấn P kết luận như sau:

1. Việc ông Phạm Xuân H cho rằng thửa đất ao nước số 114, tờ bản đồ số 4 (bản đồ giải thửa), nay thuộc thửa 252, 259, tờ bản đồ số 5 (Bản đồ địa chính đo vẽ năm 2002) thuộc quyền sử dụng của gia đình ông là không có cơ sở, không có căn cứ pháp lý để giải quyết. Đối với diện tích trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của hộ ông Phạm Xuân H chưa phù hợp với thực tế sử dụng đất của gia đình ông từ trước tới nay, đề nghị ông liên hệ bộ phận chuyên môn địa chính để được hướng dẫn hồ sơ đăng ký chỉnh lý biến động quyền sử dụng đất theo quy định về pháp luật đất đai hiện hành.

2. Nếu hộ ông Phạm Xuân H có các giấy tờ, văn bản pháp lý đối với thửa đất số 114, tờ bản đồ số 4, nay thuộc thửa số 252, 259, tờ bản đồ số 5 theo quy định của luật đất đai thì ông H có trách nhiệm xuất trình để UBND Thị trấn P xem xét trình UBND huyện quyết định.

3. Giao Ban cán sự khối 14 có trách nhiệm trực tiếp theo dõi, quản lý đất đai tại khối phố mình, trong đó có thửa đất Ao nước số 252, 259 nói trên. Không để việc lấn chiếm đất đai xảy ra, nếu hộ gia đình cá nhân nào vi phạm, kịp thời lập biên bản yêu cầu đình chỉ và báo cáo UBND Thị trấn để xử lý nghiêm theo quy định pháp luật.

UBND Thị trấn P thông báo cho ông Phạm Xuân H biết nội dung đơn kiến nghị của ông đã được UBND Thị trấn làm rõ, giải quyết theo thẩm quyền”.

Không đồng ý với nội dung của Thông báo số 42/TB, ông Phạm Xuân H đã làm đơn khiếu nại.

Ngày 27/7/2017, Chủ tịch UBND Thị trấn P đã ban hành quyết định giải quyết khiếu nại số 14/QĐ – CT UBND với nội dung: Giữ nguyên nội dung Thông báo số 42/TB – UBND, ngày 12/6/2017 của UBND Thị trấn P về việc trả lời, giải quyết đơn thư của ông Phạm Xuân H, không công nhận yêu cầu của ông H cho rằng thửa đất ao nước, thửa số 114, tờ bản đồ số 4, Bản đồ 299, (nay thuộc thửa 252, 259 tờ bản đồ số 5, Bản đồ địa chính năm 2002) thuộc quyền sử dụng của ông H, bà C.

Không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại, ngày 16/10/2017 ông Phạm Xuân H, bà Đặng Thị C làm đơn khởi kiện vụ án hành chính yêu cầu Tòa án huyện H hủy Thông báo số 42/TB-UBND, ngày 12/6/2017 của Ủy ban nhân dân Thị trấn P và Quyết định giải quyết khiếu nại số 14/QĐ- CTUBND, ngày 27/7/2017 của Chủ tịch UBND Thị trấn P với các căn cứ sau đây:

Thứ nhất, về nguồn gốc đất bản thân ông Lê Đ1 (người chuyển nhượng đất) và ông Nguyễn Đình C1 (cán bộ địa chính thời điểm đó) cũng thừa nhận thửa đất anh H yêu cầu công nhận (thửa 114) được UBND xã S cấp cho ông Lê Đ1 vào năm 1986, sau đó chuyển nhượng lại cho ông Phạm Hữu M (bố anh Hòa); và từ năm 1994 vợ chồng ông H ra ở riêng trên thửa đất đó đến nay, không ai tranh chấp;

Thứ hai, về các căn cứ mà UBND Thị trấn P đưa ra để không công nhận quyền sử dụng đất của gia đình ông H đối với thửa đất diện tích 420 m² là không chính xác, không khách quan vì giấy tờ sổ sách đều do UBND quản lý, việc cập nhật các số liệu trên bản đồ có những sai sót (như tại bản đồ 2002 thửa đất 252 ghi tên UBND, thửa 259 ghi tên ông H nhưng thực tế tại địa phương không có ai tên H). Hồ sơ quan trọng nhất để giải quyết vụ việc là các giấy tờ liên quan đến thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại thời điểm đó được thực hiện theo Thông tư 346/1998/TT của Tổng cục địa chính lại không được UBND Thị trấn P đề cập đến.

Thứ ba, Về thủ tục giải quyết khiếu nại, UBND Thị trấn P không thực hiện đúng theo quy định của Thông tư 07/2013/TT – TTCP, ngày 31/10/2013 của Thanh tra chính phủ mà chỉ tiến hành xác minh qua một vài người không hiểu hết nguồn gốc sử dụng đất của chúng tôi, dẫn tới không khách quan, không chính xác.

Thứ tư, về quá trình sử dụng thửa đất 114, sau khi nhận chuyển nhượng của ông Lê Đ1, gia đình ông H đã đào ao thả cá các sử dụng đến năm 2002, sau đó cho anh Thái S thuê thả cá một thời gian và hiện nay ông H đang sử dụng. Và thực tế đến nay ông H đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với diện tích 1.060 m², phù hợp với diện tích của hai thửa đất 727 và thửa 114 (bản đồ 299) cộng lại.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, sau khi Tòa án tổ chức đối thoại, Chủ tịch UBND Thị trấn P đã ban hành quyết định 07/QĐ-CTUBND, ngày 11/4/2018 về việc thu hồi quyết định số 14/QĐ –CTUBND, ngày 27/7/2017 và Ủy ban nhân dân Thị trấn P đã ban hành Thông báo số 31/TB-UBND, ngày 11/4/2018 về việc “*Sửa đổi bổ sung một số nội dung trong Thông báo số 42/TB-UBND, ngày 12/6/2017*”. Lý do thu hồi quyết định số 14 và sửa đổi bổ sung Thông báo 42 là do có một số nội dung của quyết định 14 và Thông báo 42 vượt quá thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp xã.

Sau khi nhận được các quyết định hành chính mới, ngày 11/4/2018, người khởi kiện đã có đơn trình bày về việc sửa đổi, bổ sung yêu cầu khởi kiện như sau: Yêu cầu Tòa án xét xử hủy các quyết định hành chính: Thông báo số 42/TB-UBND, ngày

12/6/2017; Quyết định hành chính số 14/QĐ -CTUBND, ngày 27/7/2017; Quyết định số 07/QĐ-CTUBND, ngày 11/4/2018; Thông báo số 31/TB, ngày 11/4/2018. Đồng thời bổ sung yêu cầu Tòa án buộc UBND Thị trấn P chấm dứt hành vi cản trở quyền sử dụng đất của gia đình người khởi kiện.

Tại phiên tòa ông Phạm Xuân H, bà Đặng Thị C rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với Thông báo số 42/TB-UBND, ngày 12/6/2017; Quyết định số 14/QĐ -CTUBND, ngày 27/7/2017; Quyết định số 07/QĐ-CTUBND, ngày 11/4/2018 và rút yêu cầu Tòa án buộc UBND Thị trấn P phải chấm dứt hành vi cản trở quyền sử dụng đất của gia đình ông H. Ông Phạm Xuân H, bà Đặng Thị C giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đối với Thông báo số 31/TB-UBND, ngày 11/4/2018 của Ủy ban nhân dân Thị trấn P vì cho rằng quyết định hành chính trên xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của ông H, bà C.

* *Ý kiến của người bị kiện:* ông Phan Xuân Đ, chủ tịch UBND Thị trấn P cho rằng: đối với Thông báo số 42/TB-UBND, ngày 12/6/2017 và Quyết định số 14/QĐ -CTUBND, ngày 27/7/2017, sau khi kiểm tra xét thấy có một số nội dung vượt quá thẩm quyền của UBND cấp xã nên UBND Thị trấn P đã thu hồi và sửa đổi quyết định hành chính đã ban hành để đảm bảo đúng quy định pháp luật. Còn đối với Thông báo số 31/TB, ngày 11/4/2018, Ủy ban nhân dân Thị trấn P khẳng định việc ban hành là đúng thẩm quyền, nội dung và trình tự thủ tục nên không đồng ý với yêu cầu của người khởi kiện.

* *Ý kiến của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Ủy ban nhân dân huyện H cho rằng: Để giải quyết dứt điểm vụ việc phải chờ kết luận của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Trong lúc chờ quyết định của cơ quan có thẩm quyền, yêu cầu các bên đương sự không được cải tạo, tác động hay thay đổi mục đích sử dụng thửa đất.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:
- Về tố tụng: quá trình giải quyết vụ án từ lúc thụ lý đến tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ và đúng trình tự thủ tục tố tụng. Người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định pháp luật.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 3, Điều 30, Điều 31; điểm c, khoản 1 Điều 143; khoản 2 Điều 173, điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 348 Luật tố tụng hành chính 2015; Điều 106 Luật Đất đai; khoản 2 Điều 86 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; khoản 1 Điều 32 Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

+ Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Xuân H, bà Đặng Thị C đối với Thông báo số 42/TB-UBND, ngày 12/6/2017; Quyết định số 14/QĐ -CTUBND, ngày 27/7/2017; Quyết định số 07/QĐ-CTUBND, ngày 11/4/2018 và yêu cầu buộc UBND Thị trấn P chấm dứt hành vi cản trở quyền sử dụng đất.

+ Bác yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Xuân H, bà Đặng Thị C đối với yêu cầu hủy Thông báo số 31/TB-UBND, ngày 11/4/2018 của Ủy ban nhân dân Thị trấn P, huyện H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở ý kiến trình bày của các bên đương sự, ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ủy ban nhân dân Thị trấn P ban hành Thông báo số 42/TB-UBND, ngày 12/6/2017, Thông báo số 31/TB-UBND, ngày 11/4/2018. Chủ tịch UBND Thị trấn P ban hành Quyết định số 14/QĐ - CTUBND, ngày 27/7/2017 và Quyết định số 07/QĐ-CTUBND, ngày 11/4/2018 trong lĩnh vực quản lý đất đai. Người khởi kiện ông Phạm Xuân H, bà Đặng Thị C có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy các quyết định hành chính nói trên. Căn cứ Điều 30, 31 của Luật tố tụng hành chính, Tòa án nhân dân huyện H thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Tại phiên tòa, ông Phạm Xuân H, bà Đặng Thị C rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với Thông báo số 42/TB-UBND, ngày 12/6/2017; Quyết định số 14/QĐ - CTUBND, ngày 27/7/2017; Quyết định số 07/QĐ-CTUBND, ngày 11/4/2018 và rút yêu cầu khởi kiện đối với hành vi hành chính của UBND Thị trấn Phố Châu trong việc cản trở quyền sử dụng đất. Việc rút yêu cầu là tự nguyện, phù hợp theo quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 143 Luật tố tụng hành chính. Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện đối với các quyết định hành chính và hành vi hành chính đã rút.

[3] Xét nội dung Thông báo số 31/TB, ngày 11/4/2018 của UBND Thị trấn P thấy rằng: sau khi kiểm tra nhận thấy một số nội dung của Thông báo 42/TB, ngày 12/6/2017 trả lời anh Phạm Xuân H vượt quá thẩm quyền quy định của UBND cấp xã nên Ủy ban nhân dân Thị trấn P đã ban hành Thông báo số 31/TB hủy bỏ 03 nội dung kết luận của Thông báo số 42/TB và thay thế, bổ sung bằng hai kết luận mới. Theo nội dung của 2 kết luận mới khẳng định: *Về kiến nghị của ông Phạm Xuân H, bà Đặng Thị C cho rằng thửa đất ao nước số 114, tờ bản đồ số 4 (bản đồ giải thửa), nay thuộc thửa 252, 259, tờ bản đồ số 5 (Bản đồ địa chính đo vẽ năm 2002) thuộc quyền sử dụng của gia đình ông. Qua kiểm tra hồ sơ lưu trữ tại Thị trấn, thực tế sử dụng đất và kết quả xác minh, Ủy ban nhân dân Thị trấn P không đủ cơ sở, căn cứ để đề nghị UBND huyện quyết định công nhận quyền sử dụng đất cho gia đình ông. Về nội dung này đề nghị gia đình ông H, bà C kiến nghị UBND huyện H và các phòng ban chức năng để được xem xét giải quyết theo quy định. Về trách nhiệm của công chức địa chính, khối trưởng các khối phố: có trách nhiệm theo dõi địa bàn, khi phát hiện hộ gia đình cá nhân lấn chiếm đất đai, kịp thời báo cáo về UBND Thị trấn để xử lý nghiêm theo thẩm quyền quy định.*

[4] Theo quy định của Luật đất đai và các văn bản hướng dẫn thi hành quy định thẩm quyền công nhận quyền sử dụng đất không thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã. Do đó việc UBND Thị trấn P hướng dẫn ông Phạm Xuân H, bà Đặng Thị C liên hệ Ủy ban nhân dân huyện để được xem xét giải quyết là phù hợp. Về vấn đề này, khẳng định của đại diện UBND huyện H tại phiên tòa cũng nêu rõ: yêu cầu công nhận quyền sử dụng đất của người khởi kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân huyện H. Như vậy, Nội dung Thông báo 31/TB chỉ mang tính hướng dẫn mà không xâm

phạm quyền lợi của ông Phạm Xuân H, bà Đặng Thị C. Vì vậy, không có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Xuân H, bà Đặng Thị C.

[5] Về án phí: Ông Phạm Xuân H, bà Đặng Thị C là người khởi kiện nhưng không được chấp nhận nên phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo quy định tại khoản 1, Điều 32 Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 3, Điều 30, Điều 31; điểm c, khoản 1 Điều 143; khoản 2 Điều 173, điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 348 Luật tổ tụng hành chính 2015; Điều 106 Luật Đất đai; khoản 2 Điều 86 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; khoản 1 Điều 32 Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của anh Phạm Xuân H, chị Đặng Thị C đối với Thông báo số 42/TB-UBND, ngày 12/6/2017; Quyết định số 14/QĐ -CTUBND, ngày 27/7/2017; Quyết định số 07/QĐ-CTUBND, ngày 11/4/2018 và yêu cầu khởi kiện đối với hành vi hành chính buộc UBND Thị trấn P chấm dứt hành vi cản trở quyền sử dụng đất.

2. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Xuân H, bà Đặng Thị C về việc yêu cầu hủy Thông báo số 31/TB-UBND, ngày 11/4/2018 của Ủy ban nhân dân Thị trấn P, huyện H vì không có căn cứ pháp luật.

3. Về án phí: Ông Phạm Xuân H, bà Đặng Thị C phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông H, bà C đã nộp theo biên lai số 0002156, ngày 19/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.

4. Về quyền kháng cáo: Các bên đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THA Dân sự H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thành Nhân